

CTCP Môi trường đô thị tỉnh Lào Cai (UPCOM: MLC)



Thông tin giao dịch	31/12/2024
Giá hiện tại (VNĐ)	16,500
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	16,500
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	11,833
SL cổ phiếu LH	4,171,175
KLGD BQ 20 phiên (CP)	5
% sở hữu nước ngoài	0.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	69
P/E	
EPS	

DT thuần
Q4/24

tỷ VNĐ

LN sau thuế
Q4/24

tỷ VNĐ

Tỷ suất lãi EBIT
2024

18.0%

+/- YoY: ▲ 8.6%

DT thuần
2024

181

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 24.0 | 15.1%

LN sau thuế
2024

28.7

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 16.1 | 128%

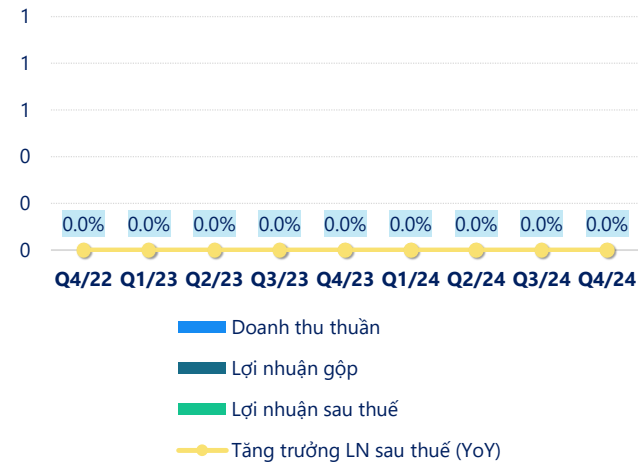
ROE
2024

42.8%

+/- YoY: ▲ 21.2%

tỷ VNĐ

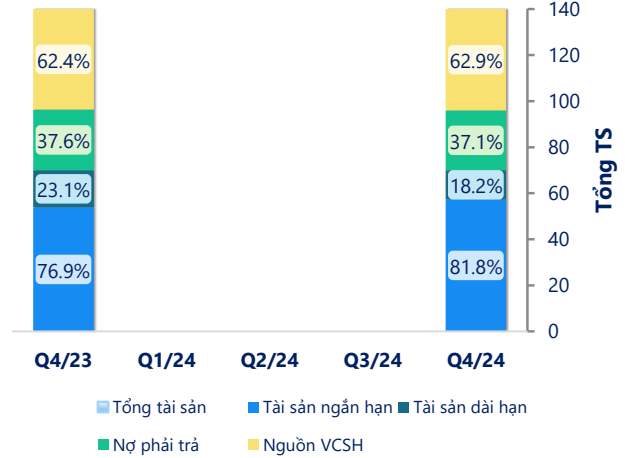
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

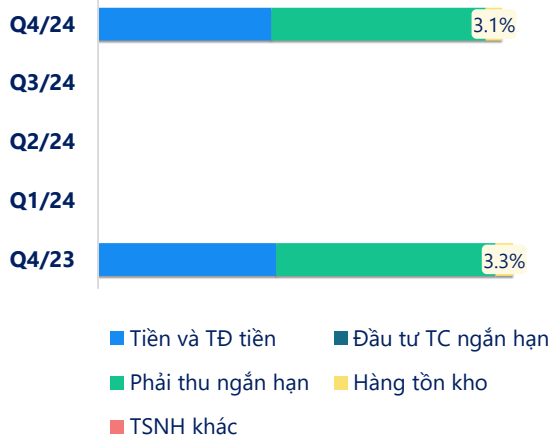
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



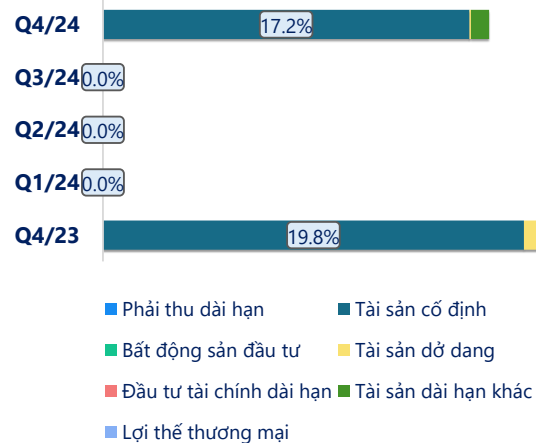
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

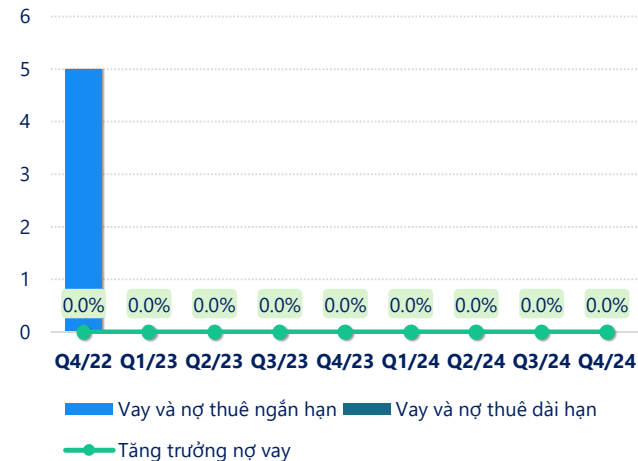
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

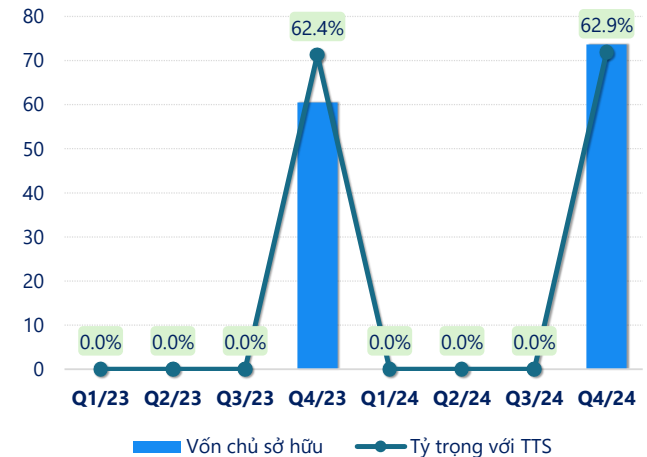
Nợ vay



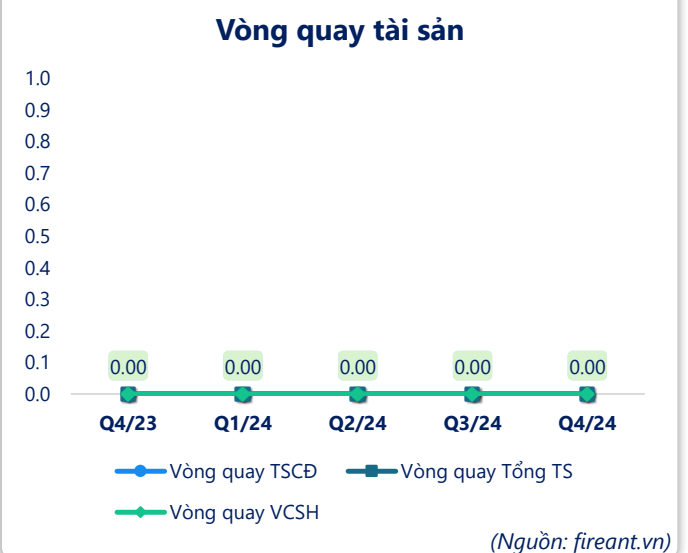
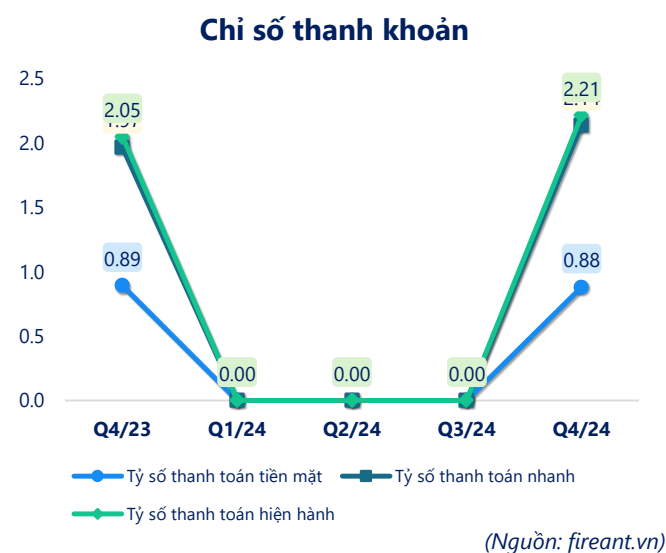
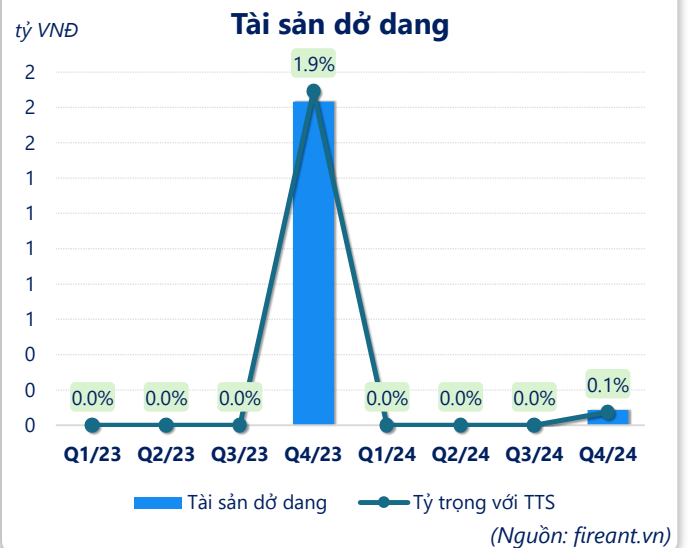
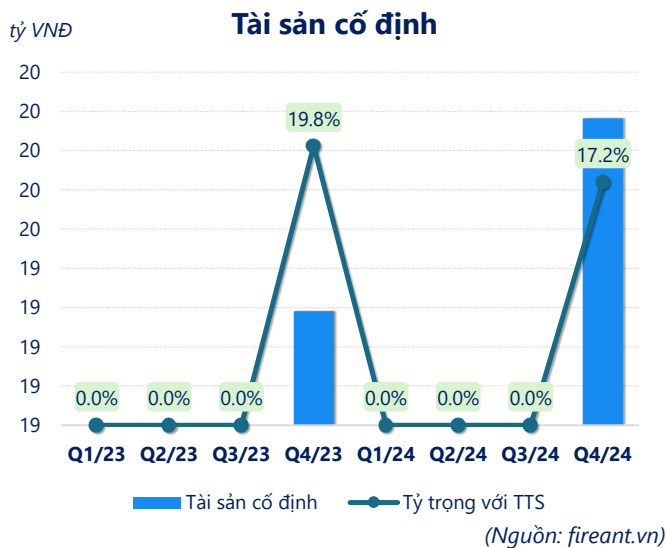
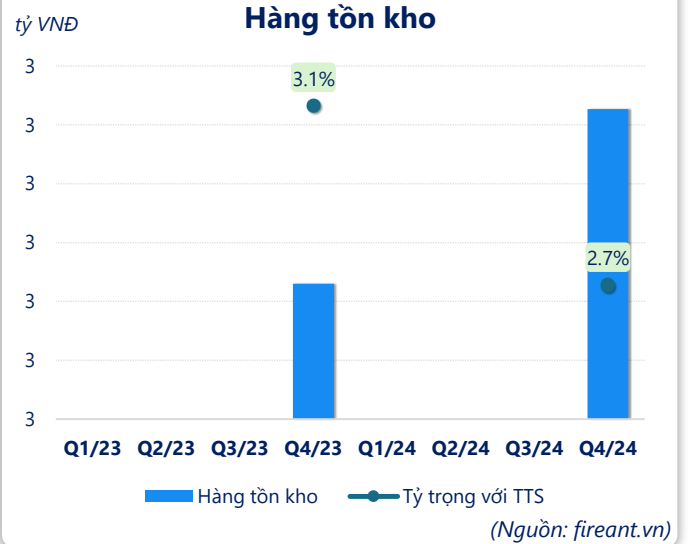
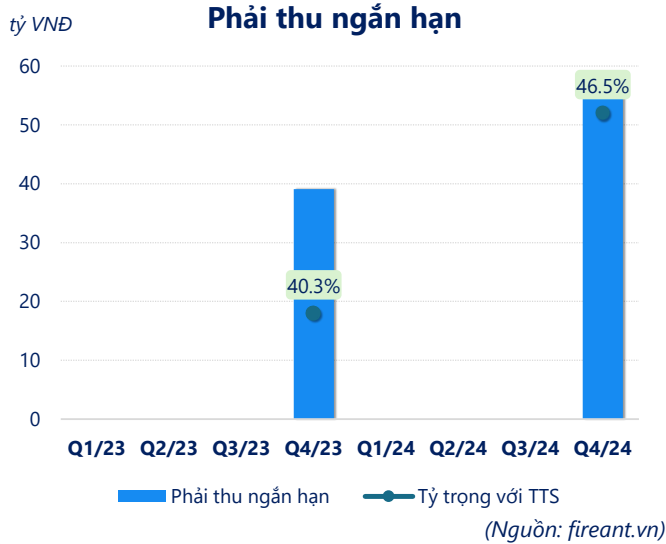
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



(Nguồn: fireant.vn)



CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q4/23	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24
Tổng tài sản	96.9				117
Tài sản ngắn hạn	74.5				95.8
Tiền và tương đương tiền	32.4				38.2
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0				0
Phải thu ngắn hạn	39.1				54.5
Hàng tồn kho	3.01				3.16
Tài sản ngắn hạn khác	0				0
Tài sản dài hạn	22.4				21.2
Phải thu dài hạn	0				0
Tài sản cố định	19.2				20.2
Bất động sản đầu tư	0				0
Tài sản dở dang	1.83				0.09
Đầu tư tài chính dài hạn	0				0
Tài sản dài hạn khác	1.39				1.00
Lợi thế thương mại	0				0
Nợ phải trả	36.5				43.4
Nợ ngắn hạn	36.4				43.3
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0				0
Phải trả người bán ngắn hạn	6.48				2.78
Nợ dài hạn	0.09				0.09
Vay và nợ thuê dài hạn	0				0
Nguồn vốn chủ sở hữu	60.5				73.6
Vốn chủ sở hữu	60.5				73.6
Vốn điều lệ	41.7				41.7
Kinh phí và quỹ khác	0				0

(Nguồn: fireant.vn)